

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA

CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG THCS & THPT LONG CANG

ĐỊA ĐIỂM: XÃ LONG CANG, HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

**CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP.**

TP. Hồ Chí Minh, năm 2023



BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA

CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG THCS & THPT LONG CANG

ĐỊA ĐIỂM: XÃ LONG CANG, HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

**CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP.**

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XÂY DỰNG S.I.R

158
CÔ
T
PHÁ
S.
HC

MỤC LỤC

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ	I-3
1. Sự Cần Thiết Đầu Tư	I-3
2. Mục tiêu đầu tư:.....	I-4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH	II-4
III. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA	III-4
IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.....	IV-4
1. Quy Chuẩn, Tiêu Chuẩn Chủ Yếu Áp Dụng.....	IV-4
1.1. Quy Chuẩn Kỹ Thuật.....	IV-4
1.2. Tiêu Chuẩn Kỹ Thuật.....	IV-5
2. Giải Pháp Thiết Kế Chủ Yếu Của Công Trình.....	IV-7
2.1. Địa Điểm Xây Dựng.....	IV-7
2.2. Quy Hoạch Mặt Bằng Xây Dựng Công Trình.....	IV-8
2.3. Quy mô đầu tư và giải pháp xây dựng.....	IV-8
2.3.1 Quy mô đầu tư:.....	IV-8
2.3.2 Giải pháp xây dựng:	IV-9
2.4. Đánh giá tác động môi trường và giải pháp xử lý	IV-10
2.5. Kế Hoạch Thực Hiện	IV-10
V. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA	V-11
VI. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	VI-13
VII. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ TOÁN.....	VII-14
VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	VIII-15

0038
IG TY
JHH
XÂY D
I.R
HỒ C

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XÂY DỰNG
S.I.R**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 0311/BC-SIR

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 1 năm 2023

Về việc Báo cáo kết quả Thẩm tra Báo cáo Kinh tế
kỹ thuật Công Trình "Trường THCS & THPT
Long Cang"

**KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
(Chính thức)**

CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG THCS & THPT LONG CANG

ĐỊA ĐIỂM : XÃ LONG CANG, HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

**Kính gửi: BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP**

- Căn cứ Luật xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 26/06/2020 của Quốc Hội khóa XIV;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH ngày 13/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/05/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 258/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/ 8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BGDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Nghị quyết 135/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về chủ trương đầu tư công trình Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông kết hợp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ công văn 3944/SKHĐT-TH ngày 06/9/2023 của Sở kế hoạch và đầu tư V/v điều chỉnh nội dung đầu tư (quy mô, tổng mức đầu tư, lộ trình đầu tư) 03 dự án của Chương trình Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông kết hợp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ công văn 8465/UBND-VHXXH ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Long An V/v điều chỉnh nội dung đầu tư 03 dự án thuộc Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh;
- Căn cứ thông báo nội dung cuộc họp ngày 04/10/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp về việc thống nhất phương án thiết kế dự án Trường THCS&THPT Long Cang;
- Căn cứ Quyết định số 12447/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025;
- Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất công trình;
- Căn cứ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng và các văn bản pháp quy hiện hành;
- Căn cứ hợp đồng số: 115/2023/HĐ-BQLDA ký kết ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp và Công ty TNHH Giải pháp xây dựng S.I.R về việc: Tư vấn Thẩm tra Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình ” Trường THCS & THPT Long Cang”

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

1. Sự Cần Thiết Đầu Tư

Đào tạo con người là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài của ngành giáo dục được nhà nước ta quan tâm.

Hiện trạng Trường THCS & THPT Long Cang được xây dựng trong khuôn viên diện tích khoảng 13.434,33 m². Bao gồm:

- Dãy lớp học (1 trệt):
 - + Diện tích : 387,2 m²
- Khối hành chính (2 tầng):
 - + Diện tích: 238,77 m²
- Dãy lớp học (2 tầng + 1 tầng):
 - + Diện tích: 532,8 m²
- Ngoài ra còn có các hạng mục gồm: nhà vệ sinh, nhà xe, sân đường, kho....

Các dãy nhà đã xuống cấp, một số xây dựng tạm làm lớp học, mái tôn, vách thiếc, cột thép... không đáp ứng cho nhu cầu dạy và học.

Với những khó khăn của nhà trường và cùng với số phòng học trên là chưa đủ đáp ứng với nhu cầu giảng dạy của trường và học tập của các cháu học sinh.

Để từng bước đáp ứng nhu cầu về lớp học tạo điều kiện cho học sinh đến trường. Mặt khác, nhằm để tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục cơ sở thì việc đầu tư xây dựng mới khối 4 phòng chức năng là cần thiết.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng yêu cầu học tập, đảm bảo cho học sinh, giáo viên có nơi công tác an toàn, sạch sẽ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học.
- Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Phân khu chức năng công trình hoàn chỉnh, đưa vào hoạt động nề nếp, sắp xếp các phòng học hợp lý đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng được tốt hơn.
- Cải tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan của trường học phù hợp với cảnh quan khu vực.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Công Trình: Trường THCS & THPT Long Cang;
- Loại, cấp công trình (theo Thông tư số: 06/2021/TT-BXD)
+ Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình: Cấp III.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giá trị tổng dự toán xây dựng công trình (làm tròn): **5.837.000.000** đồng.
(Bằng chữ : Năm tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn)
- Nguồn vốn: vốn ngân sách tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.
- Đơn vị thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH MTV TVTK Kiến Trúc Long An.

III. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

- Bộ hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH MTV TVTK Kiến Trúc Long An lập năm 2023.
- Bảng tổng mức đầu tư do Công ty TNHH MTV TVTK Kiến Trúc Long An lập năm 2023.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Quy Chuẩn, Tiêu Chuẩn Chủ Yếu Áp Dụng

1.1. Quy Chuẩn Kỹ Thuật

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 05:2008/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- QCVN 12:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;
- QCVN 16:2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 18:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - An toàn trong xây dựng;

- QCVN 01:2020/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn điện;
- QCVN 14:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt.

1.2. Tiêu Chuẩn Kỹ Thuật

a. Tiêu chuẩn Kiến trúc:

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4607:2012 Ký hiệu bản vẽ;
- TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - phần 2: Cửa kim loại;
- TCVN 567:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung.
- TCXDVN 175:2005: Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 264:2002: Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản để xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;

b. Tiêu chuẩn Kết cấu:

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012 Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu.

c. Tiêu chuẩn Cấp điện:

- TCXD 29:1991 Chiều sáng tự nhiên bên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5681:2012 Chiều sáng ngoài nhà;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- TCVN 7114-2008: Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà;
- TCVN 9358-2012: Nồi đất thiết bị trong công trình dân dụng và công nghiệp;
- TCXD 16-1986: Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo trong các công trình xây dựng;
- TCVN 8238-2009: Mạng viễn thông. Cấp thông tin kim loại dùng trong mạng điện thoại nội hạt;
- TCVN 8665-2011: Sợi quang dùng cho mạng viễn thông. Yêu cầu kỹ thuật chung;
- TCVN 8696-2011: Mạng viễn thông. Cấp sợi quang vào nhà thuê bao. Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8699-2011: Mạng viễn thông. Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm. Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 7417:2004 - Hệ thống ống dùng cho quản lý cáp;
- TCVN 6434:2008 - Khí cụ điện;
- TCVN 7994-2009 - Tủ điện đóng cắt và điều khiển hạ áp;

d. Tiêu chuẩn Cấp thoát nước:

- TCVN 4513 – 1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474 – 1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 33 – 2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957 – 2008: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576 – 1991: Hệ thống cấp thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật.
- TCXD 66:1991 Vận hành khai thác hệ thống cấp thoát nước - Yêu cầu an toàn;
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

e. Tiêu chuẩn thiết kế PCCC:

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5738:2001 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 6102:2020 Phòng cháy – Chất chữa cháy – Bột;
- TCVN 3890:2021 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị.

f. Tiêu chuẩn khác:

- TCVN 5687: 2010 Thông gió, điều hòa không khí – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 232:1999 hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh - chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu;
- TCXDVN 175: 2005 Mức độ ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 362/2005: Tiêu chuẩn thiết kế cây xanh.

2003c
NG T
NH
P XÂY
I.R
HỒ C

2. Giải Pháp Thiết Kế Chủ Yếu Của Công Trình

2.1. Địa Điểm Xây Dựng

2.1.1. Vị trí, giới hạn, diện tích:

Khu đất xây dựng thuộc xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Phía Bắc giáp: Ruộng.
- Phía Nam giáp: Trường mẫu giáo Long Cang.
- Phía Đông giáp: Lối đi công cộng (tiếp cận đường tỉnh 833.B)
- Phía Tây giáp: Ruộng.

Tổng diện tích đất: 13.434,33 m².

2.1.2. Đặc điểm địa hình:

Khu đất tương đối bằng phẳng, trong khu đất có công trình kiến trúc là các dãy lớp học, các khối nhà hành chính, nhà vệ sinh, kho...

Mặt bằng khuôn viên hiện trạng hoàn chỉnh.

2.1.3. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:

- **Giao thông:** Tuyến đường tỉnh 833B cặp phía Đông khu quy đất.
- **Cấp điện:** Khu đất xây dựng nằm trong khuôn viên trường hiện hữu, có hệ thống cấp điện hoàn chỉnh. Mạng lưới nối từ đường dây hiện hữu cấp theo đường nội bộ khu đất.
- **Cấp nước:** Trong khu vực đã có hệ thống cấp nước.
- Nước mưa công trình được thu gom từ ống đứng phi 90 (thu nước mái nhà) dẫn đến các hố ga sân đường khuôn viên khu đất và đầu nối với hệ thống công chung.
- Hệ thống nước thải khu vực phòng vệ sinh được xử lý qua bể lắng lọc trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.
- **Chống sét:** chưa có hệ thống chống sét
- **Thoát nước:** Trong khu dân cư đã có hệ thống thoát nước chung.
- **Cây xanh:** Trong khu đất xây dựng hiện có cây xanh. Cây xanh, thậm chí có rất nhiều tác dụng, trong đó yếu tố cải tạo vi khí hậu, cải tạo vệ sinh môi trường rất cần thiết trong việc làm việc tạo không khí thoải mái. Trồng cây xanh, thậm chí trang trí tạo cảnh, chủ yếu trồng tập trung khu vực dọc hàng rào, phía trước công trình. Kết hợp trồng cây xanh bóng mát với trang trí tạo cảnh.
- **Rác - Vệ sinh môi trường:** Rác sinh hoạt được thu gom hằng ngày và đưa đi đổ tập trung ở bãi rác.



2.2. Quy Hoạch Mặt Bằng Xây Dựng Công Trình

- Lập phương án tổng mặt bằng sử dụng đất, phân chia việc sử dụng các hạng mục công trình phù hợp với công năng sử dụng. Đáp ứng yêu cầu học tập, đảm bảo cho học sinh, giáo viên có nơi công tác an toàn, sạch sẽ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học.
- Phương án thiết kế kiến trúc phù hợp với cảnh quan chung của toàn khu và đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch của khu vực, cây xanh, khoảng thoáng, vị trí các khối nhà được sắp đặt sao cho công năng sử dụng hợp lý nhất, tạo được một bố cục hài hoà, cân đối, dễ dàng tiếp cận.
- Phân khu chức năng công trình hoàn chỉnh, đưa vào hoạt động nề nếp, sắp xếp các phòng học hợp lý đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng được tốt hơn.
- Xác định, đề xuất giải pháp kiến trúc từng hạng mục công trình, giải pháp xây dựng, phương án che nắng chống nóng cho công trình..., các biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường đô thị.
- Cài tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan của trường học phù hợp với cảnh quan khu vực.

2.3. Quy mô đầu tư và giải pháp xây dựng

Phương án bố cục không gian kiến trúc tổng mặt bằng:

Tổng thể công trình gồm các hạng mục sau:

- Dãy phòng học và khu hành chính hiện trạng
- Khu vệ sinh, kho, sân đường hiện trạng
- Hàng rào hiện trạng
- Khối 4 phòng chức năng xây mới

Khối 4 phòng chức năng xây mới (quy mô 1 trệt + 1 lầu) được bố kết nối liên hoàn giữa với dãy hình chính hiện trạng và dãy lớp học hiện trạng tạo kết nối giao thông tiếp cận thuận lợi.

2.3.1 Quy mô đầu tư:

Công trình trường THCS&THPT Long Cang: Quy mô đầu tư 04 phòng chức năng (1 phòng Tin học, 2 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Công nghệ) . Được xây dựng kiên cố 1 trệt + 1 lầu.- Tổng diện tích sàn xây dựng: 677,92 m²

Trong đó:

- Tầng trệt: (diện tích: 335,61 m²) gồm:

- 01 phòng ngoại ngữ 1: 95,76 m²
- 01 phòng ngoại ngữ 2: 95,76m²
- Cầu thang: 34,2 m²
- Sân đón +Tam cấp + Hành lang: 92,79 m²
- Diện tích còn lại là diện tích tường cột, hộp gen....

- Tầng lầu: (diện tích: 342,31 m²) gồm:

- 01 phòng tin học : 95,76 m²
- 01 phòng công nghệ: 95,76 m²
- Cầu thang: 34,2 m²
- Diện tích còn lại là diện tích tường cột, hộp gen....
- Mật độ xây dựng công trình: 18,32%

2.3.2 Giải pháp xây dựng:

❖ Giải pháp kiến trúc:

- Chiều cao nền nhà : cốt ± 0.000 (- 0,850m tương đương cao độ + 1,86 so với cốt sân đường bản vẽ hiện trạng).
- Chiều cao sàn lầu 1: + 3,6m so với nền.
- Chiều cao đáy sê nô lầu 1: +3,6m so với lầu 1.
- Chiều cao mái: +3,47 so với đáy sô nô
- Móng cọc BTCT.
- Khung cột, đà bằng BTCT.
- Nền lót gạch granite 400 x 400 nhám.
- Trần prima dày 4,5 ly khung nhôm nổi.
- Mái lợp ngói.
- Xà gỗ, cầu phong, li tô bằng thép.
- Bậc cấp tô đá mài.
- Nền, sàn lát gạch Granite 400x400 nhám chống trượt.
- Vữa lót # 75 dày 20.
- Bê tông đá 10x200 dày 100..
- Tường xây gạch, trát vữa xi măng mác 75 dày 15, sơn nước hoàn thiện.
- Khung kèo BTCT, trần prima, khung nhôm, sơn nước hoàn thiện.
- Cửa khung nhôm, kính mờ.
- Hệ thống điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh.

❖ Kết cấu chính:

- Móng cọc bê tông, bê tông cọc đá 10x20, M250 tiết diện cọc (250x250).
- Bê tông đài cọc đá (10x20), M250.
- Đà kiềng, cột, đà sàn, đà lanh tô, sàn mái bê tông đá 10x20, M250.
- Rs = 225mpa và Rs = 280mpa
- Xi măng TCVN.

- Cát xây dựng theo TCVN.
- Đá dăm trong xây dựng TCVN

❖ **Giải pháp phòng chống cháy nổ:**

Trang bị bình chữa cháy cầm tay để nơi dễ nhìn thấy và các bản tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy theo quy định.

2.4. Đánh giá tác động môi trường và giải pháp xử lý

- Đây là công trình trường học, vì vậy tác động môi trường không ảnh hưởng đến xung quanh, chủ yếu ảnh hưởng tác động môi trường do bụi bặm trong thi công, nước thải sinh hoạt, nước mặt và rác thải.
- Trong quá trình thi công sẽ tổ chức xử lý che chắn tránh ảnh hưởng bụi đến khu vực xung quanh.
- Rác thải được thu gom vào thùng rác nhỏ, sau đó chuyển ra thùng rác công cộng, xe đổ rác sẽ chuyển đi đến khu vực tập trung hoặc được đổ ở nơi thích hợp và thường xuyên xử lý làm sạch môi trường xung quanh.
- Trong khi thi công công trình chủ đầu tư cần kết hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn kiểm tra công trường thường xuyên nhằm hạn chế vật liệu rơi vãi trong quá trình thi công.

2.5. Kế Hoạch Thực Hiện

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Long An.
- Chủ đầu tư : Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp .
- Đơn vị tư vấn - khảo sát và thiết kế: Công ty TNHH MTV Tư Vấn Thiết kế Kiến Trúc Long An (Hội Kiến Trúc Sư Long An).
- Thời gian thực hiện: năm 2024.
- Công năng sử dụng khối phòng học, phòng chức năng đảm bảo đúng tích chất công trình, tất cả các yêu cầu kỹ thuật công trình đảm bảo theo quy định hiện hành.
- Công trình xây dựng theo hình thức kiến trúc hài hòa với các công trình xung quanh và cảnh quan của khu vực; công năng sử dụng được nghiên cứu cho trường nên đảm bảo tính chất của công trình giáo dục.
- Kính đề nghị Chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

Việc đầu tư xây dựng cho trường THCS&THPT Long Cang là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu hoạt động giảng dạy và học tập của Trường. Đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Trường.

Kiến nghị Chủ đầu tư sớm xem xét và quyết định để dự án có thể được triển khai đúng kế hoạch./.

V. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

Sau khi nhận được hồ sơ thiết kế, qua xem xét Công ty TNHH Giải pháp xây dựng S.I.R báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra:

- Quy cách hồ sơ:
 - + Hồ sơ thiết kế bao gồm thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế công trình.
 - + Bản vẽ thiết kế có kích cỡ, tỷ lệ và khung tên được thể hiện phù hợp. Khung tên từng bản vẽ có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế. Tuy nhiên về tỉ lệ, kích cỡ phông chữ, nét in đậm – nhạt in trong hồ sơ chưa được thể hiện đồng bộ, đẹp mắt.
 - + Thuyết minh thiết kế được đóng thành tập A4, các bản vẽ thiết kế được đóng thành tập.
- Nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định: Hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật cơ bản có quy cách phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 55, Điều 80 Luật Xây dựng 2014

- Hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật cơ bản có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 55, Luật xây dựng 2014, cụ thể:
 - + Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng.
 - + Các nội dung khác của Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm thuyết minh về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô, công suất, cấp công trình, giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng và bảo vệ môi trường, bố trí kinh phí thực hiện, thời gian xây dựng, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật có cấu phần thiết kế bản vẽ thi công bao gồm đầy đủ các nội dung cần thiết, phù hợp với loại công trình và đầy đủ để triển khai thi công, kiểm tra nghiệm thu, vận hành công trình. Nội dung chủ yếu của hồ sơ thiết kế như sau:
 - + Phương án kiến trúc, phương án kết cấu (Giải pháp thiết kế), loại vật liệu chủ yếu.
 - + Công năng sử dụng, thời hạn sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình.
 - + Chỉ dẫn kỹ thuật.
 - + Phương án phòng chống cháy nổ (chung trong thuyết minh).
 - + Giải pháp bảo vệ môi trường (chung trong thuyết minh).
 - + Dự toán xây dựng công trình.

3. Nhận xét, đánh giá về dự toán xây dựng:

a) Căn cứ pháp lý:

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết

một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 63/2014 NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn luật đấu thầu;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng.
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng về việc quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về việc quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.
- Thông tư số 50/2022/TT-BTC ngày 11/08/2022 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính Phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính Phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.

b) Về đơn giá áp dụng cho công trình:

- Quyết định số 319/QĐ-SXD ngày 19/07/2022 của Sở xây dựng tỉnh Long An: Công bố bộ Đơn giá nhân công xây dựng, đơn giá nhân công tư vấn xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2022.

c) Giá vật tư – nhân công – máy thi công:

- Giá vật liệu: Giá VLXD theo công bố giá số 3936/CBG-SXD ngày 10/10/2023 do Sở Xây Dựng ban hành trên địa bàn tỉnh Long An
- Giá vật tư, thiết bị không có trong giá LS thì lấy theo báo giá nhà sản xuất.
- Nhân công, Máy thi công lập theo các văn bản sau:

Quyết định số 319/QĐ-SXD ngày 19/07/2022 của Sở xây dựng tỉnh Long An: Công bố bộ Đơn giá nhân công xây dựng, đơn giá nhân công tư vấn xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2022.

d) Các cơ sở để xác định các Khoản mục chi phí:

- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình do Công ty TNHH MTV TVTK Kiến Trúc Long An.
- Các Nghị định, Thông tư hiện hành hướng dẫn về Quản lý chi phí.

e) Chi phí xây dựng hợp lý (Giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu, trang thiết bị phù hợp với công năng sử dụng của công trình bảo đảm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình):

Đơn vị Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về số liệu tính toán khối lượng, chi phí xây dựng đảm bảo tính hợp lý và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ Điều kiện hay chưa đủ Điều kiện để thực hiện thẩm tra.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình “Trường THCS & THPT Long Cang” do Công ty TNHH MTV TVTK Kiến Trúc Long An lập đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

VI. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Một số góp ý của TVTTr đã được nêu tại các Ý kiến thẩm tra ngày 01/07/2023, ngày 06/07/2023. Các ý kiến góp ý này đã được TVTK tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ.

1. Sự tuân thủ các Tiêu chuẩn áp dụng, Quy chuẩn kỹ thuật; Quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

a) Về sự tuân thủ các Tiêu chuẩn áp dụng, Quy chuẩn kỹ thuật:

- Hồ sơ thiết kế đã tuân thủ theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về xây dựng.
- Một số Quy chuẩn, Tiêu chuẩn mới so với khung tiêu chuẩn đã được phê duyệt cũng đã được Tư vấn thiết kế cập nhật phù hợp.
- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có các Quy chuẩn - Tiêu chuẩn được ban hành cập nhật mới, Tư vấn thiết kế có trách nhiệm cập nhật cho phù hợp.

b) Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

- Vật liệu sử dụng cho công trình không gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

a) Đánh giá sự phù hợp của từng giải pháp thiết kế với công năng sử dụng công trình

- Giải pháp thiết kế hệ thống thoát nước phù hợp với mục tiêu, đặc điểm công trình.
- Giải pháp thiết kế hoàn trả đường giao thông cơ bản phù hợp với quy trình quy phạm hiện hành, hồ sơ thể hiện đầy đủ, chi tiết các chỉ tiêu của vật liệu đắp nền đường.

b) Đánh giá, kết luận khả năng chịu lực của kết cấu công trình, giải pháp thiết kế đảm bảo an toàn cho công trình lân cận

Giải pháp thiết kế các kết cấu công trình: các kết cấu chính về cơ bản đảm bảo an toàn chịu lực.

3. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có)

Công trình không có yêu cầu về công nghệ.

4. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ

Hồ sơ thiết kế cơ bản đã tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

VII. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ TOÁN

1. Nguyên tắc thẩm tra

Thẩm tra dự toán thực hiện trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ, các biện pháp thi công phù hợp trên cơ sở các văn bản hướng dẫn lập dự toán hiện hành.

a. Sự phù hợp giữa khối lượng dự toán với khối lượng thiết kế

Các hạng mục công việc, hạng mục công trình của dự toán do Tư vấn thiết kế lập cơ bản phù hợp với khối lượng và bản vẽ thiết kế, trình tự thi công xây dựng công trình và phù hợp với biện pháp thi công được đưa ra trong hồ sơ thiết kế.

b. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán công trình:

• Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình:

- Đơn vị Tư vấn thiết kế áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo quyết định số 319/QĐ-SXD ngày 19/07/2022 của Sở xây dựng tỉnh Long An, Công bố bộ Đơn giá nhân công xây dựng, đơn giá nhân công tư vấn xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2022 là phù hợp, đối với các công tác không có trong đơn giá do Tỉnh ban hành thì vận dụng theo giá thực tế là phù hợp.

• Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán công trình:

- Định mức dự toán theo thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng.
- Định mức tỷ lệ chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác: Chi phí quản lý dự án, chi phí lập BCKTKT, chi phí thẩm tra BCKTKT, thẩm tra dự toán, chi phí giám sát thi công (theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng); chi phí bảo hiểm công trình (theo Thông tư 50/2022/TT-BTC ngày 11/08/2022 của Bộ Tài chính); chi phí kiểm toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán (theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ) là phù hợp;
- Chi phí hạng mục chung, dự phòng phí: theo thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng;

2. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm tra

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị sau thẩm tra	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	4.908.384.388	4.908.384.388	0
2	Chi phí thiết bị	0	0	0
3	Chi phí quản lý dự án	156.613.820	156.613.820	0
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	510.692.295	510.692.295	0
5	Chi phí khác	125.383.292	125.383.292	0
6	Chi phí dự phòng	135.926.205	135.926.205	0
	Tổng cộng :	5.837.000.000	5.837.000.000	0
	Làm tròn :	5.837.000.000	5.837.000.000	0

(Giá trị tổng dự toán sau thẩm tra bằng chữ : Năm tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn)

– Nguyên nhân tăng giảm:

- + Nêu và phân tích nguyên nhân tăng: không tăng
- + Nêu và phân tích nguyên nhân giảm: không giảm

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Hồ sơ pháp lý, năng lực kinh nghiệm đơn vị Tư vấn thiết kế đầy đủ, phù hợp.
 - Đơn vị Tư vấn thiết kế có tư cách pháp nhân phù hợp. Các chủ trì Thiết kế & Dự toán có chứng chỉ hành nghề phù hợp chuyên ngành.
 - Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công & Dự toán đạt yêu cầu theo quy định hiện hành, đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt, chuyển giai đoạn tiếp theo.
- Kính chuyển chủ đầu tư xem xét, quyết định.

Chủ Nhiệm. Chủ Trì Thẩm Tra Của Từng Bộ Môn

Chủ trì thẩm tra bộ môn dự toán

KS : PHAN VĂN CHUNG (CCHN:BXD-00141288)

Chủ trì thẩm tra bộ môn kết cấu

KS: LÊ QUANG ĐẠO (CCHN: BXD-00056444)

Chủ trì thẩm tra bộ môn điện

KS:TRẦN LỄ NGÔN (CCHN: HCM-00056446)

Chủ trì thẩm tra bộ môn cấp thoát nước

KS: NGUYỄN THỊ TÚ ANH (BXD-00106786)

Chủ trì thẩm tra bộ môn kiến trúc

KTS: ĐỖ NHƯ' MAI KHANH (CCHN: HCM-00061874)

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XÂY DỰNG S.I.R



NGUYỄN LÊ VŨ HÒA